

# NÉT MỚI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA LIÊN BANG NGA DƯỚI THỜI TỔNG THỐNG D.MEDVEDEV (2008 – 2012)

Lê Minh Giang

*Đại học Vinh*

Nhiệm kỳ của Tổng thống Nga Dmitri Medvedev đã kết thúc vào ngày 7/5/2012, sau khi Tổng thống đắc cử Vladimir Putin chính thức nhậm chức. Trong 4 năm, từ 2008 đến 2012, dưới sự lãnh đạo của D. Medvedev, chính sách đối ngoại của Liên bang Nga có những điểm mới nhất định so với thời kỳ trước đó.

## 1. Bối cảnh tác động đến chính sách đối ngoại của Tổng thống D.Medvedev

Tổng thống D. Medvedev bắt đầu nhiệm kỳ lãnh đạo nước Nga với nhiều thuận lợi từ sự kế thừa những thành quả của chính quyền Tổng thống V. Putin để lại. Về đối nội, dưới sự lãnh đạo của V. Putin, tình hình chính trị - an ninh của nước Nga cơ bản duy trì được sự ổn định, kinh tế tăng trưởng liên tục, GDP tăng khoảng 70%, trở thành một trong 10 nền kinh tế lớn nhất thế giới. Về đối ngoại, chính sách vừa cứng rắn, vừa mang tính thực dụng của chính quyền Putin đã đưa nước Nga lên một vị thế mới trong cộng đồng quốc tế. Cựu Thủ tướng Anh T. Blair nhận xét: *“Nước Nga dưới thời Putin đã mạnh lên rất nhiều, khiến thế giới phải tính đến họ trong mọi vấn đề, dù là vấn đề nhỏ nhất”*<sup>1</sup>. Những điều kiện thuận lợi này giúp cho Tổng thống D. Medvedev tiếp tục thực hiện

đường lối đối ngoại “tự chủ và có định hướng ưu tiên phát triển quan hệ với các láng giềng gần”, và “Định hướng cơ bản của chính sách đối ngoại (thông qua năm 2000) vẫn là những nguyên tắc chỉ đạo cho hoạt động đối ngoại của LB Nga”. Nội dung cơ bản của định hướng này tập trung thực hiện nguyên tắc: thực dụng, đa phương, thúc đẩy lợi ích quốc gia nhưng không gây đối đầu.

Bên cạnh đó, nước Nga cũng đứng trước những khó khăn thử thách. Ngay sau lễ nhậm chức, chính quyền của ông D. Medvedev phải đối mặt với một tình thế nan giải ở Nam Ossetia<sup>2</sup>. Ngoài ra, cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính toàn cầu bắt đầu bùng phát từ

<sup>1</sup> Đỗ Sơn Hải (2012), *"Liệu chính sách đối ngoại của Nga có thay đổi?"* Tạp chí Cộng sản (số ra ngày 23/4/2012).

<sup>2</sup> Chiến tranh Nam Ossetia 2008 là cuộc chiến tranh giữa một bên là Gruzia và một bên là các khu vực ly khai, Nam Ossetia và Abkhazia, cùng với Liên bang Nga. Mở đầu là cuộc tấn công của quân đội Gruzia vào khu vực ly khai Nam Ossetia sáng ngày 7/8/2008. Ngày hôm sau, quân đội Nga đã tấn công các đơn vị Gruzia tại Nam Ossetia rồi sau đó tiến sâu vào lãnh thổ Gruzia. Một thỏa thuận ngừng bắn sơ bộ đã được Gruzia và Nga ký kết vào ngày 15/8/2008. Quân đội Nga đã tuyên bố một kế hoạch rút quân trong vòng 10 ngày ra khỏi các vị trí đóng quân, trong khi các quan chức Gruzia bày tỏ sự không hài lòng với tỷ lệ và quy mô cuộc rút quân, cùng với việc hiện diện thường xuyên của quân đội Nga tại thành phố cảng Poti của Gruzia. Số lượng người tỵ nạn từ Nam Ossetia sang Nga đã lên đến con số 30.000 trên tổng dân số 70.000 người. Về phía Gruzia, có khoảng 68.000 người phải bỏ nhà cửa vì cuộc giao tranh. Vào ngày 26/8, Nga chính thức công nhận nền độc lập của Nam Ossetia và Abkhazia. Gruzia bác bỏ hoàn toàn động thái này để bảo toàn sự toàn vẹn lãnh thổ; một số quốc gia phương Tây như Hoa Kỳ và Đức cũng phản đối quyết định này và cho rằng nó vi phạm luật pháp quốc tế.

tháng 9 năm 2008 đã tác động sâu sắc đến nền kinh tế của Nga. Trong giai đoạn này, sự tăng trưởng kinh tế của Nga chủ yếu do giá nhiên liệu thế giới tăng cao và Nga đã xuất khẩu khối lượng lớn tài nguyên khoáng sản ra bên ngoài. Nền kinh tế ngày càng mất cân đối khi dầu lửa và khí đốt chiếm tới 2/3 lượng hàng xuất khẩu. Sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa thành thị và nông thôn, giữa người giàu và người nghèo không ngừng nói rộng v.v... Tuy nhiên, chính những khó khăn này lại là cơ sở để tạo ra sự khác biệt trong chính sách đối ngoại của chính quyền Tổng thống D. Medvedev so với thời kỳ trước đó.

Tháng 7/2008, Tổng thống D. Medvedev công bố bản “Định hướng chính sách đối ngoại mới” trong đó nội dung chủ yếu của nó dựa trên luận điểm “*nước Nga giờ đây đã vươn dậy*”. Những điều chỉnh trong bản định hướng này đã được thực tế sau đó chứng minh là đúng đắn.

## **2. Nét mới trong chính sách đối ngoại của Tổng thống D. Medvedev**

Trong thời gian cầm quyền, D. Medvedev đã làm chậm quá trình mở rộng về phía Đông của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO), ngăn chặn Cộng đồng Các quốc gia độc lập (SNG) tham gia vào quá trình này. Ông Medvedev cũng đã thành công trong việc điều chỉnh quan hệ Nga - Mỹ, Nga - Châu Âu, khẳng định sự tập trung vào khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và tiếp tục củng cố hình ảnh, tiếng nói của Nga trên trường quốc tế.

Việc quan hệ Nga - Mỹ nồng ấm trở lại cũng làm cho quan hệ giữa Nga với Liên minh Châu Âu (EU) từng bước được cải thiện. Sáng kiến về một hiệp định an ninh mới với EU đã mở ra một giai đoạn đối thoại bình đẳng giữa Nga và EU, đồng thời giúp Nga kết thúc 18 năm đàm phán và trở thành thành viên thứ 154 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào tháng 12/2011. Đây được coi là một thành công lớn trong chính sách đối ngoại của Tổng thống Medvedev.

Đối với các nước SNG, chính quyền Tổng thống Medvedev cũng đạt được những bước tiến mới trong việc củng cố và tăng cường quan hệ thân thiết với các nước này. Từ 1/7/2011, Liên minh Thuế quan giữa Nga, Belarus và Kazakstan (Hiệp định được ký vào tháng 1/2010) đã chính thức áp dụng. Cộng đồng Các quốc gia độc lập vẫn luôn là những ưu tiên trong chiến lược ngoại giao của Nga. Chuyến viếng thăm của Medvedev đến Kazakstan (7/2008) - quốc gia có tiềm lực mạnh nhất trong số các nước Trung Á hiện nay, đã cho thấy sự tiếp tục chú trọng của Nga đối với các quốc gia thuộc khu vực này. Ngoài ra, bất luận là xuất phát từ nhu cầu hợp tác phát triển kinh tế của đất nước hay từ cục diện chính trị quốc tế, Trung Quốc vẫn luôn là đối tác quan trọng đối với Nga. Vấn đề ngoại giao “*phía Tây căng thẳng*” gần đây của Nga càng làm cho nước này ý thức được tầm quan trọng của việc xây dựng mối quan hệ giữa phương Đông và phương Tây. Do đó, Medvedev lựa chọn Astana (thủ đô của Kazakstan) và Bắc Kinh làm điểm đến cho chuyến viếng thăm ngoại

giao đầu tiên của mình. Điều này vừa thể hiện chính sách ngoại giao mới của Medvedev, vừa là sự tiếp nối những chính sách của nước Nga khi Putin cầm quyền.

Tiếp đó, Medvedev đã có chuyến thăm nước Đức. Việc lựa chọn Đức là quốc gia châu Âu đầu tiên viếng thăm trên cương vị tổng thống là sự cân nhắc cẩn thận của Medvedev. Đức là một trong những đối tác thương mại quan trọng của Nga, Nga lại là nước cung cấp năng lượng chủ yếu cho Đức. Hai nước có lập trường khá giống nhau hoặc tương đối gần gũi đối với một số vấn đề quốc tế. Đối với Nga, nếu tiếp tục củng cố và phát triển mối quan hệ tốt đẹp “*đối tác truyền thống*” với Đức sẽ nhận được sự ủng hộ trong các vấn đề như: việc Mỹ xây dựng hệ thống phòng thủ tên lửa ở Đông Âu, Ukraina gia nhập NATO, xung đột giữa Nga và Gruzia, việc Nga gia nhập WTO... Đồng thời, Medvedev đã có các cuộc hội kiến với Tổng thống Mỹ G.Bush, Thủ tướng Đức Angela Merkel... Do đó có thể thấy, Tổng thống Medvedev vẫn duy trì chính sách “*ngoại giao hai cánh*” trước đó của Putin, cân bằng giữa phương Đông và phương Tây, đồng thời tiếp tục duy trì thái độ ngoại giao cứng rắn.

Tại Diễn đàn kinh tế Sankt Peterburg lần thứ 12 (6/2008), Tổng thống Medvedev đã tỏ rõ thái độ của Nga trước những vấn đề quốc tế như khủng hoảng tài chính, chính sách kinh tế năng lượng và nguy cơ lương thực. Ông khẳng định, là một nước lớn, Nga sẽ cố gắng tham gia vào việc đề ra những

quy tắc mới về kinh tế của thế giới. Trong cuộc hội đàm với lãnh đạo của Ukraina và Gruzia tại thời gian diễn ra diễn đàn này, Medvedev còn cảnh báo nếu hai nước này tham gia vào khối NATO thì sẽ gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh khu vực cũng như quan hệ giữa các nước này với Nga. Nga cho rằng, mâu thuẫn giữa Nga với các nước láng giềng có thể giải quyết bằng con đường đàm phán, không cần thêm sự tham gia của các nước phương Tây.

Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga dưới thời D.Medvedev ngày càng được thể hiện rõ nét nhờ nước này đã khôi phục lại sức mạnh của mình. Con đường và phương thức trở dậy của Nga có những đặc trưng riêng. *Thứ nhất*, Nga ngừng mô phỏng mô hình phương Tây, bắt đầu áp dụng phương thức chính trị độc quyền (tập trung quyền lực, chính trị) để kiểm soát và sắp xếp cục diện chính trị trong nước, điển hình là áp dụng chế độ tập trung quyền lực vào Tổng thống để kiểm soát xã hội. *Thứ hai*, sau khi trải qua thời kỳ tạm thời (trung ương yếu kém, địa phương cường quyền), Nga đã bắt đầu quay lại quỹ đạo tập trung quyền lực vào trung ương. *Thứ ba*, nhờ những lực đẩy từ chính phủ, đôla và dầu mỏ đã góp phần giúp Nga thoát khỏi các khoản nợ nước ngoài. Lợi nhuận từ dầu mỏ cũng đã tạo nên một “*bộ đệm chống sốc*” cho nền kinh tế, giúp Nga tránh cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. *Thứ tư*, Nga thông qua nguồn lực và biện pháp ngoại giao tổng hợp, mưu cầu thực hiện

lợi ích quốc gia trên trường quốc tế<sup>3</sup>. Có thể nói, bảo vệ tối đa lợi ích quốc gia là vấn đề hạt nhân trong chính sách đối ngoại của Nga.

Dưới thời Tổng thống Medvedev, Nga đã áp dụng chính sách đối ngoại linh hoạt: khi cứng rắn, lúc mềm dẻo, thường xuyên có những điều chỉnh phù hợp với tình hình quốc tế. Chính sách đối ngoại tập trung xây dựng môi trường thuận lợi, ưu tiên phát triển kinh tế đã và đang trở thành một trong những điều kiện quan trọng nhằm đảm bảo cho Nga tiếp tục phát triển ổn định và đủ khả năng cạnh tranh trong xu thế toàn cầu hóa. Qua đó, Nga không chỉ tỏ thái độ ủng hộ xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế mà còn khẳng định vai trò của mình trong việc hình thành cấu trúc quan hệ quốc tế mới.

Là thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, nhóm G8 và nhiều tổ chức khu vực và quốc tế có uy tín, nhiều cơ chế đối thoại và hợp tác liên quốc gia, nước Nga đang tận dụng và tham gia triệt để vào nền kinh tế và chính trị thế giới. Tổng thống Medvedev khẳng định: *"Nước Nga đã quay trở lại sau hơn 100 năm biệt lập và tự tách rời. Giờ đây, Nga đang tạo lập con đường trở lại với nền chính trị và nền kinh tế thế giới bằng tất cả các nguồn lực tài nguyên, tài chính và trí tuệ của mình"*. Trên cơ sở đó, Nga cho rằng cần thay thế cách giải quyết các vấn đề quốc tế theo kiểu phe, khối bằng các phương pháp ngoại giao đan xen,

dựa vào những hình thức tham gia linh hoạt của các cơ chế đa phương trên nguyên tắc an ninh toàn vẹn của thế giới hiện đại. Do vậy, trong thời gian qua, nước Nga thi hành chính sách đối ngoại thực dụng và linh hoạt, đa dạng hóa quan hệ trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng, tranh thủ hợp tác kinh tế với các đối tác khác nhau, tạo môi trường hòa bình, ổn định.

Nước Nga dưới thời Tổng thống Medvedev đã đặt ra cho mình những hướng ưu tiên riêng theo các vấn đề toàn cầu và theo khu vực.

*Trước hết là vấn đề hình thành trật tự thế giới mới.* Nga quan tâm xây dựng một hệ thống quan hệ quốc tế ổn định, dựa trên những nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau và hợp tác cùng có lợi giữa các nước, dựa vào luật pháp quốc tế. Một hệ thống như vậy sẽ đảm bảo được an ninh, cân bằng và sự vững chắc cho mỗi thành viên cộng đồng thế giới trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, thông tin, nhân đạo và các lĩnh vực khác. Từ đó, Nga xác định sẽ hoạt động theo hướng củng cố những cơ sở hợp tác mang tính luật pháp quốc tế trong khuôn khổ SNG, các diễn đàn khu vực và tiểu vùng khác, đặt cơ sở pháp lý hiện đại và vững chắc cho quan hệ chiến lược với Liên minh Châu Âu, xây dựng không gian pháp luật thật sự chung cho toàn châu Âu, dưới sự bảo trợ của Hội đồng Châu Âu. Ngoài ra, Nga sẽ gia tăng hợp tác trong những khuôn khổ như nhóm G.8, nhóm *"bộ ba"* RIC (Nga, Ấn Độ, Trung Quốc), nhóm *"bộ tứ"* BRIC (Braxin, Nga,

<sup>3</sup> Thông tấn xã Việt Nam (2008), *"Nga tìm kiếm địa vị mới trên thế giới"*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 25/10/2008.

Ấn Độ, Trung Quốc) và tiến trình đối thoại của nhóm với các đối tác truyền thống khác cũng như sử dụng những cơ cấu và diễn đàn đối thoại không chính thức khác.

*Thứ hai là vấn đề vai trò tối cao của luật pháp trong quan hệ quốc tế.* Nga ủng hộ việc tăng cường cơ sở pháp luật trong quan hệ quốc tế, tuân thủ nghĩa vụ luật pháp quốc tế. Trung tâm điều tiết quan hệ quốc tế và điều phối chính sách thế giới trong thế kỷ XXI vẫn phải là Liên hợp quốc. Nga ủng hộ các nỗ lực tăng cường vai trò trung tâm và điều phối của tổ chức này. Nga cho rằng, vai trò của Hội đồng An ninh Liên hợp quốc như một cơ chế đảm bảo luật pháp quốc tế đang trở nên ngày càng quan trọng đối với an ninh và phát triển bền vững toàn cầu, đồng thời chống lại những âm mưu của một số nước hoặc nhóm nước định xét lại những tiêu chuẩn luật pháp quốc tế đã được các nước công nhận và được phản ánh trong các văn kiện tổng hợp - Hiến chương giữa các quốc gia theo Hiến chương Liên hợp quốc năm 1970, cũng như Hiệp định cuối cùng OSCE năm 1975 được ký kết tại Helsinki.

*Thứ ba là vấn đề củng cố an ninh quốc tế.* Liên bang Nga hướng tới phương châm hành động ủng hộ, giảm bớt vai trò của nhân tố vũ lực trong quan hệ quốc tế song song với tăng cường ổn định của khu vực, ổn định chiến lược, trong đó nhấn mạnh: Tuân thủ cam kết quốc tế theo những hiệp ước quốc tế trong lĩnh vực không phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, giám sát và giải giáp vũ trang; Tham gia vào việc soạn thảo và ký kết

những thỏa thuận mới đáp ứng lợi ích quốc gia của Nga trong những lĩnh vực này trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng và an ninh toàn vẹn; Không để xảy ra chạy đua vũ trang, chống lại những âm mưu và triển khai các hình thức vũ trang gây mất ổn định tình hình. Đồng thời, Nga xem đấu tranh chống chủ nghĩa khủng bố quốc tế là nhiệm vụ quốc gia và nhiệm vụ đối ngoại quan trọng nhất. Bắt nguồn từ sự cần thiết sử dụng một cách hệ thống và tổng hợp những biện pháp chính trị - pháp luật, thông tin - tuyên truyền, kinh tế - xã hội và các biện pháp đặc biệt dựa trên phòng ngừa, ủng hộ việc tiếp tục đề ra những giải pháp nhằm đoàn kết liên minh chống khủng bố và những hành vi khủng bố, không phụ thuộc vào việc họ thuộc dân tộc, chủng tộc, giới tính và tôn giáo nào.

*Thứ tư là thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kinh tế và môi trường.* Với nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao một cách bền vững, phần nhiều bắt đầu từ nhu cầu trong nước đang được mở rộng, với nguồn tài nguyên và nền tảng tài chính tích lũy được, Nga đang góp phần đáng kể để đảm bảo ổn định kinh tế và tài chính toàn cầu. Việc Nga gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới và Tổ chức Hợp tác Kinh tế và Phát triển, đã góp phần hình thành nên một cấu trúc kinh tế - thương mại và tài chính - tiền tệ dân chủ, bình đẳng<sup>4</sup>. Liên bang Nga ủng hộ mở rộng hợp tác quốc tế nhằm đảm bảo an ninh môi trường và chống lại sự thay đổi khí hậu trên

<sup>4</sup> Đỗ Minh Cao (2010), "Nước Nga với học thuyết Á - Âu mới và vị thế của Trung Quốc", Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 7 (118).

hành tinh. Nga cho rằng sự thúc đẩy phát triển quốc tế cần tập trung vào việc tìm kiếm những con đường hiệu quả để hỗ trợ những nỗ lực khắc phục tình trạng mất cân bằng trong phát triển các khu vực khác nhau. Với mục đích đó, Nga sử dụng tiềm năng tài trợ của mình để thực hiện chính sách tích cực và có mục tiêu trong lĩnh vực trợ giúp sự phát triển quốc tế ở cấp đa phương cũng như song phương.

*Thứ năm là tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nhân đạo và quyền con người.* Đây cũng là một trong những vấn đề được Nga ưu tiên. Nước Nga trung thành với đường lối bảo đảm những giá trị dân chủ toàn diện, do vậy trong các hoạt động đối ngoại của mình, Nga sẽ phấn đấu theo hướng thông qua con đường đối thoại quốc tế mang tính xây dựng trên cơ sở tuyên bố chung về dân quyền để đạt được sự tôn trọng quyền và tự do của con người trên toàn thế giới. Quyền và lợi ích chính đáng của công dân Nga và kiều bào sống ở nước ngoài được bảo vệ trên cơ sở luật pháp quốc tế và những hiệp định song phương hiện có hiệu lực. Bên cạnh đó là những biện pháp thúc đẩy mở rộng và tăng cường không gian ngôn ngữ và văn hóa Nga ra toàn thế giới.

Ngoài ra, kết hợp thông tin với hoạt động đối ngoại là hướng hoạt động quan trọng của Liên bang Nga. Trong đó, Nga cung cấp rộng rãi cho công luận thế giới những thông tin chính xác và đầy đủ các quan điểm của mình về các vấn đề quốc tế cơ bản, về những hành động và sáng kiến đối

ngoại của Liên bang Nga, về các quá trình và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội nội tại của đất nước, về những thành tựu của khoa học và văn hóa. Từ đó, có thể tăng cường vị thế của các phương tiện thông tin đại chúng của Nga trong không gian thông tin thế giới, dành cho chúng sự hỗ trợ cần thiết của Nhà nước, tích cực tham gia vào hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thông tin, áp dụng những biện pháp cần thiết để phản bác lại những mối đe dọa về thông tin đến chủ quyền và an ninh đất nước<sup>5</sup>.

### 3. Kết luận

Là một Tổng thống vốn thuộc êkip của Tổng thống V.Putin (2000 - 2008), việc tiếp nối những nét chính trong chính sách đối ngoại của LB Nga của ông D.Medvedev là điều tất nhiên. Điều đáng ghi nhận là trong bối cảnh mới cộng với tính cách cá nhân của mình, trong nhiệm kỳ 2008 - 2012, Tổng thống D.Medvedev đã tạo nên những nét mới của chính sách đối ngoại của LB Nga. Chắc chắn là, khi trở lại là nhân vật số 2 trên chính trường nước Nga với tư cách là Thủ tướng (từ tháng 5/2012), D.Medvedev sẽ góp phần cùng Tổng thống V.Putin thực hiện đường lối đối ngoại thực dụng và linh hoạt, đa dạng hóa quan hệ trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng, tranh thủ hợp tác kinh tế với các đối tác khác nhau, tạo môi trường hòa bình, ổn định mà hai ông đã hơn một thập kỷ theo đuổi.

<sup>5</sup> Đại sứ quán Nga tại Việt Nam (2008), *"Những định hướng cơ bản chính sách đối ngoại của Liên bang Nga"*, Hà Nội.